

Số: 30/2020/QĐST-DS

Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Qu. Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông Hàn Ngọc Vủy quyền bà Trần Thị Thu H- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân. (Văn bản ủy quyền số 3 0141 17 ngày 16 tháng 01 năm 2017)

Bà Trần Thị Thu Hủy quyền cho ông Nguyễn Đại Th, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 448719 ngày 25 tháng 9 năm 2019)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1960. Cùng địa chỉ: Tổ 34A (cũ) nay là tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng V, sinh năm: 1986

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Tổ 34A (cũ) nay là tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Xác nhận nợ: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Th xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Qu (tính đến ngày 18/5/2020) tổng cộng số tiền là **255.118.670 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).**

Trong đó:

+ Tiền nợ gốc: 219.739.500 đồng

+ Tiền nợ lãi: 35.379.170 đồng (nợ lãi tính đến ngày 18/5/2020) và tiếp tục trả lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 160.HĐTD.403.16 ngày 03/11/2016 và hợp đồng tín dụng số 135.HĐTD.403.17 ngày 08/11/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

b/ Thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Ngọc Hvà và bà Nguyễn Thị Thcam kết trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Qu chậm nhất đến ngày 18 tháng 8 năm 2020 là dứt điểm.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Ngọc Hvà và bà Nguyễn Thị Thvi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại địa chỉ tổ 34A cũ nay là tổ 5, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 105576 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2016 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ông Nguyễn Ngọc Hvà và bà Nguyễn Thị Thbi phát mãi để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng.

c/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 19/5/2020) Ông Nguyễn Ngọc Hvà và bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

d/ Về án phí dân sự sơ thẩm Ông Nguyễn Ngọc Hvà và bà Nguyễn Thị Th phải chịu là: 6.377.966 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng). Ngân hàng TMCP Qu không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Qu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.118.000 đồng (Bảy triệu một trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000875 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai